

Kính gửi: Các tổ chức cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng kế hoạch thuê đơn vị tư vấn quan trắc và lập báo cáo quan trắc môi trường định kỳ năm 2026, Bệnh viện trân trọng kính mời các tổ chức có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm báo giá dịch vụ với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị báo giá**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:** Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh - Phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

**2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp báo giá:** Phạm Thị Ngọc Hương, phó khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, SĐT: 0966.975.039, email: [ngochuong.bvsn@gmail.com](mailto:ngochuong.bvsn@gmail.com).

### **3. Cách thức tiếp nhận báo giá:**

- Bản cứng: Gửi qua đường công văn hoặc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh - Phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

**4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:** 05 ngày kể từ ngày đăng tải hồ sơ lên cổng thông tin điện tử.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

**5. Thời hạn hiệu lực của báo giá:** Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ban hành báo giá.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

#### **1. Danh mục dịch vụ**

| STT      | Nội dung công việc                                          | Đơn vị tính | Số lượng | Thời gian thực hiện | Các thông số quan trắc                                                                                                    |
|----------|-------------------------------------------------------------|-------------|----------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Quan trắc môi trường</b>                                 |             |          |                     |                                                                                                                           |
| <b>1</b> | <b>Nước thải y tế tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh</b> |             |          |                     |                                                                                                                           |
| 1.1      | Nước thải y tế đầu vào                                      | Mẫu         | 04       | Quý I, II, III, IV  | 15 chỉ số: pH, TSS, COD, BOD <sub>5</sub> , Sunfua, NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> , Phosphat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, |

|          |                                                                       |     |    |                    |                                                                                                                                                                                 |
|----------|-----------------------------------------------------------------------|-----|----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.2      | Nước thải y tế đầu ra                                                 | Mẫu | 04 |                    | Tổng Coliform, Salmonells, Shigella, Vibrio cholerae, hoạt độ $\alpha$ , hoạt độ $\beta$ .                                                                                      |
| <b>2</b> | <b>Nước thải y tế tại phòng khám 2 - Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh</b> |     |    |                    |                                                                                                                                                                                 |
| 2.1      | Nước thải y tế sau hệ thống xử lý nước thải                           | Mẫu | 01 | Quý II             | 13 chỉ số: pH, TSS, COD, BOD <sub>5</sub> , Sunfua, NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> , Phosphat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, Tổng Coliform, Salmonells, Shigella, Vibrio cholerae. |
| 3        | Khí thải lò hơi                                                       | Mẫu | 04 | Quý I, II, III, IV | 08 chỉ số: Bụi tổng, CO, SO <sub>2</sub> , NO <sub>x</sub> , HCl, Hg, Cd, Pb                                                                                                    |
| 4        | Bùn thải hệ thống xử lý nước thải                                     | Mẫu | 01 | Quý II             | 05 chỉ số: Pb, Cd, As, Hg, dầu mỡ động thực vật.                                                                                                                                |

*Giá đã bao gồm thuế và các chi phí thực hiện lấy mẫu tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh, chi phí lập báo cáo quan trắc định kỳ.*

2. Bảng cung cấp thông tin dịch vụ và báo giá (Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm).

3. Địa điểm thực hiện:

- Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh - Phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

4. Thời gian thực hiện dịch vụ dự kiến: Tối đa 10 tháng ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị thực hiện hợp đồng sau khi hai bên hoàn thành tất cả các công việc trong hợp đồng và Bệnh viện nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán theo quy định.

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: VT

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Minh Cường**

## Phụ lục I

(Kèm theo công văn số 347/BVSN-KSNK ngày 09/02/2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh)

### BÁO GIÁ

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của ..... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa/dịch vụ như sau:

1. Báo giá cho hàng hóa/ dịch vụ liên quan như sau:

| STT   | Tên hàng hóa/ dịch vụ | Tên thương mại, ký mã hiệu (nếu có) | Hãng/ nước chủ sở hữu | Hãng sản xuất/ Nước sản xuất | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Quy cách | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VNĐ) | Thành tiền (VNĐ) |
|-------|-----------------------|-------------------------------------|-----------------------|------------------------------|---------------------|----------|-------------|----------|---------------|------------------|
| ..... | .....                 | .....                               | .....                 | .....                        | .....               | .....    | .....       | .....    | .....         | .....            |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa, dịch vụ... Đối với thiết bị y tế gửi kèm thêm văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 của Luật đấu thầu.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày..... tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))